TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 307/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 442/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Trần Hữu T; ĐKNKTT: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Trịnh Thị Thu H; ĐKNKTT: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Hữu T và chị Trịnh Thị Thu H là hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Hữu T và chị Trịnh Thị Thu H có hai con chung tên Trần Linh Đ sinh ngày 27 tháng 01 năm 2013 và Trần Khả P sinh ngày 12 tháng 01 năm 2016. Hai bên thống nhất thỏa thuận để cho anh Trần Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Khả P; Chị Trịnh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Linh Đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác

theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Hữu T và chị Trịnh Thị Thu H thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Trần Hữu T và chị Trịnh Thị Thu H thống nhất trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hữu T nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu T và chị Trịnh Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Khả P sinh ngày 12 tháng 01 năm 2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; Chị Trịnh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Linh Đ sinh ngày 27 tháng 01 năm 2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Hữu T và chị Trịnh Thị Thu H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Hữu T và chị Trịnh Thị Thu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hữu T nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0002632 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng anh Trần Hữu T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
-UBND xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên,
(Số: 81/2011; ngày 04/11/2011)
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang